

Số: TVHN-265/DBQG

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

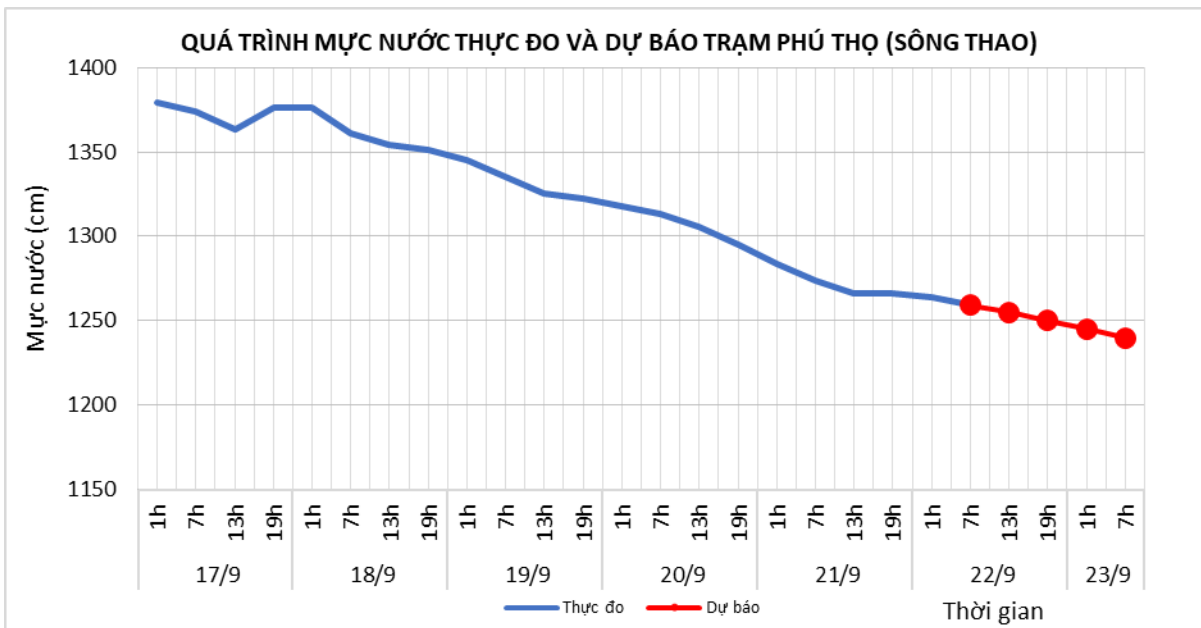
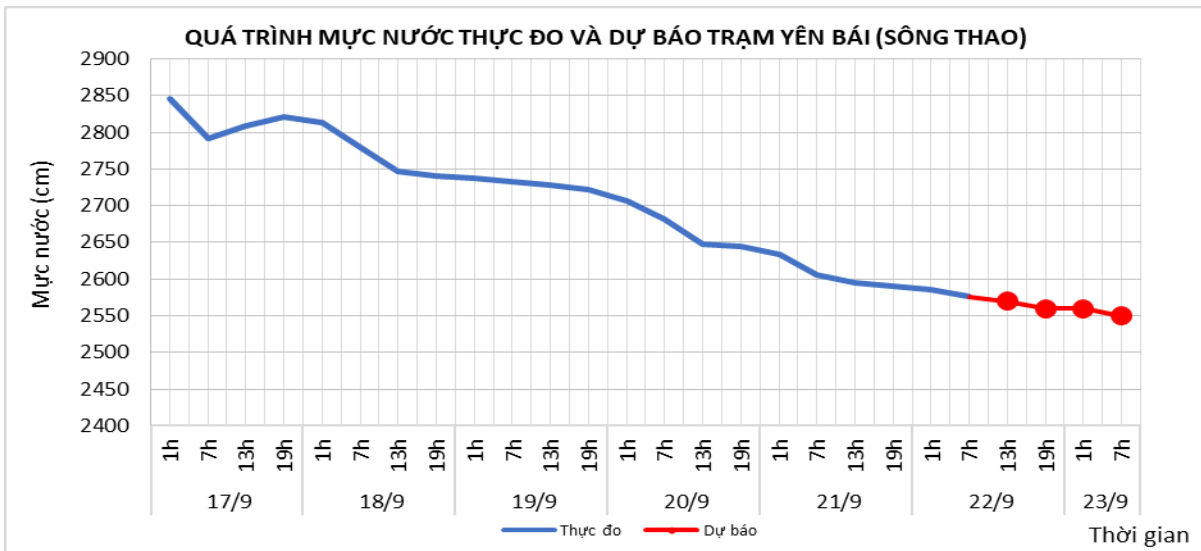
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



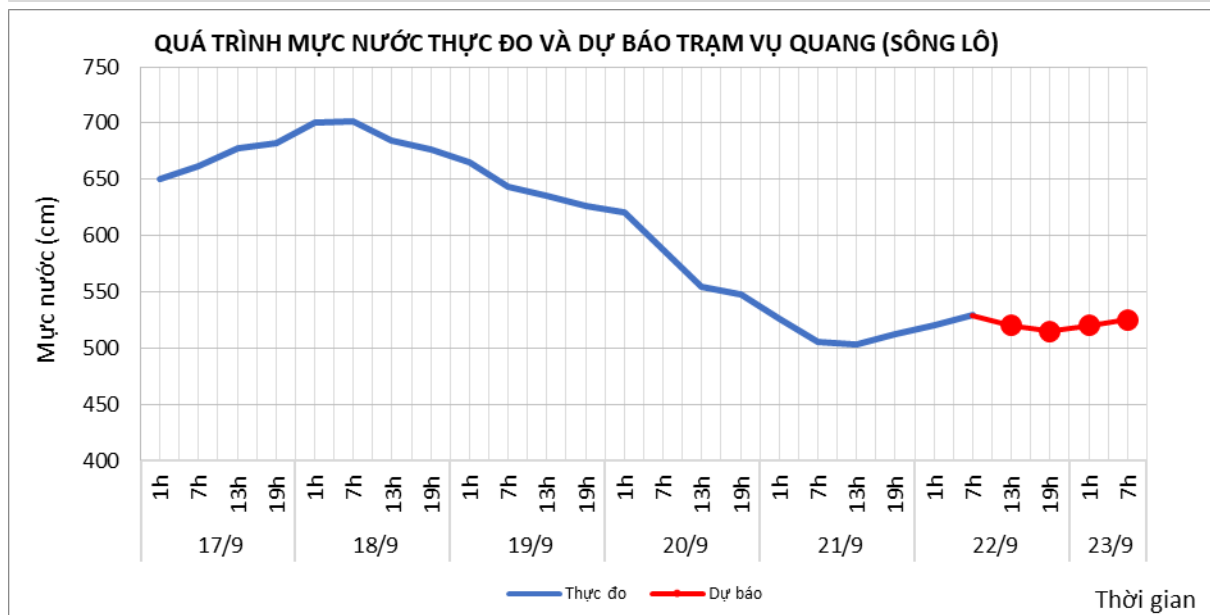
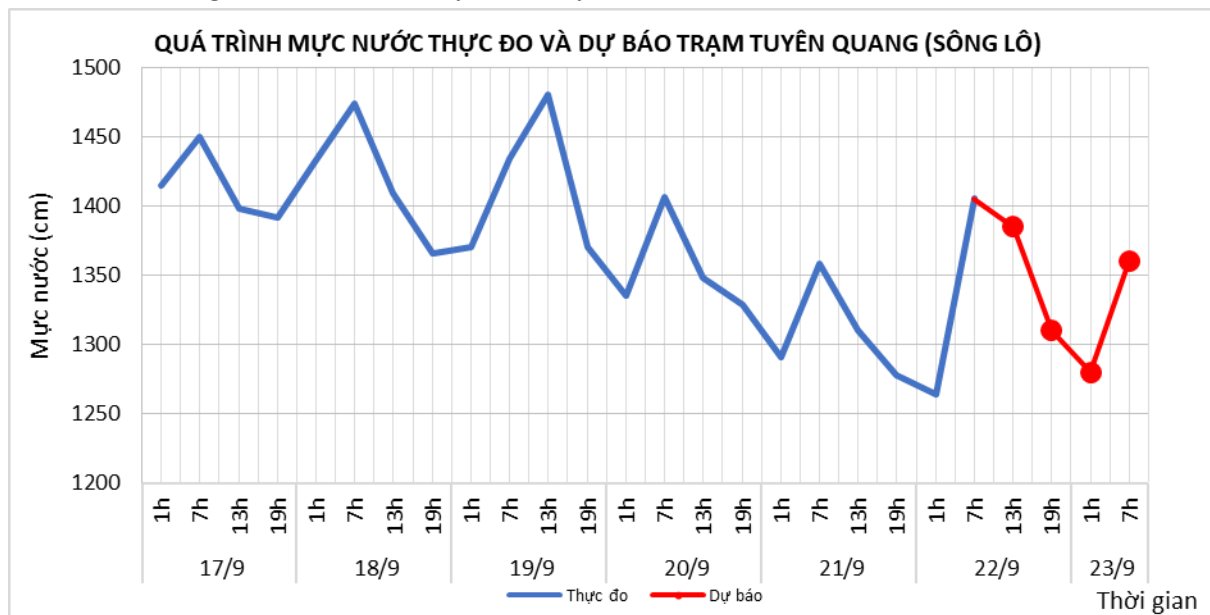
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



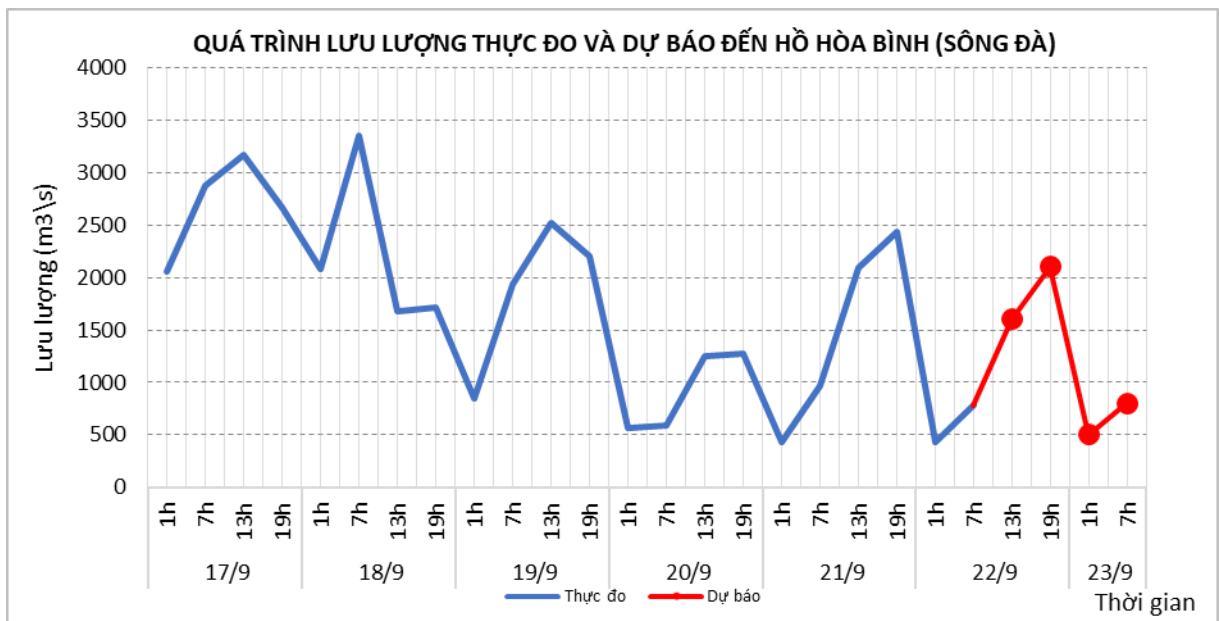
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



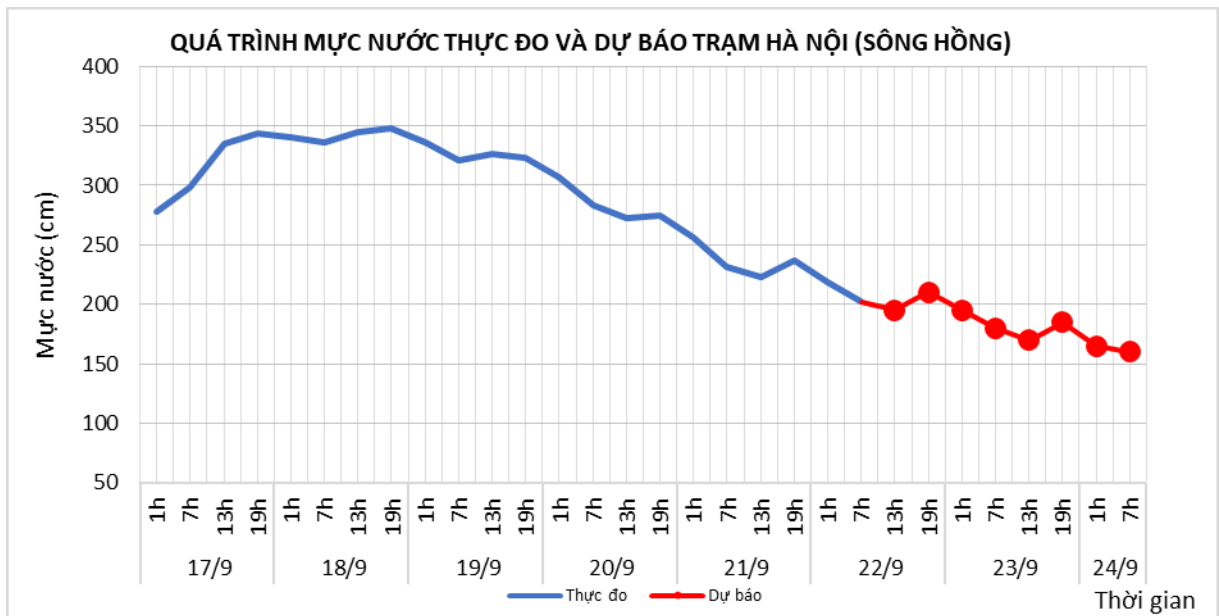
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động với xu thế xuống. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 22/09 là 2,02m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động, chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên và chế độ thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

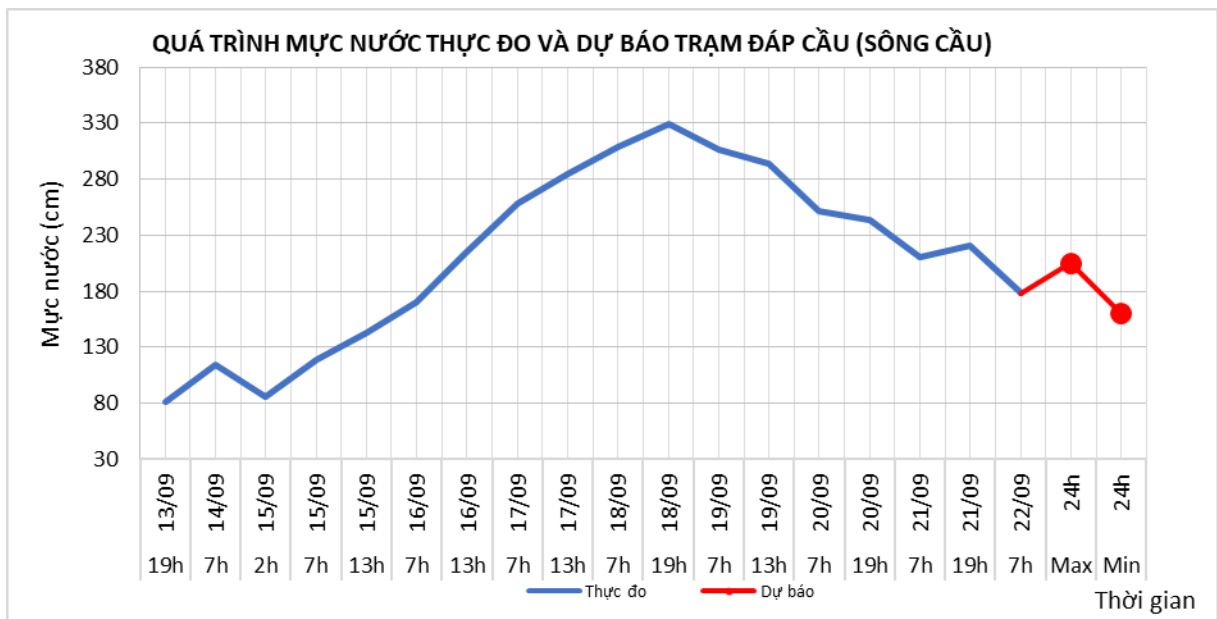
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế xuống.



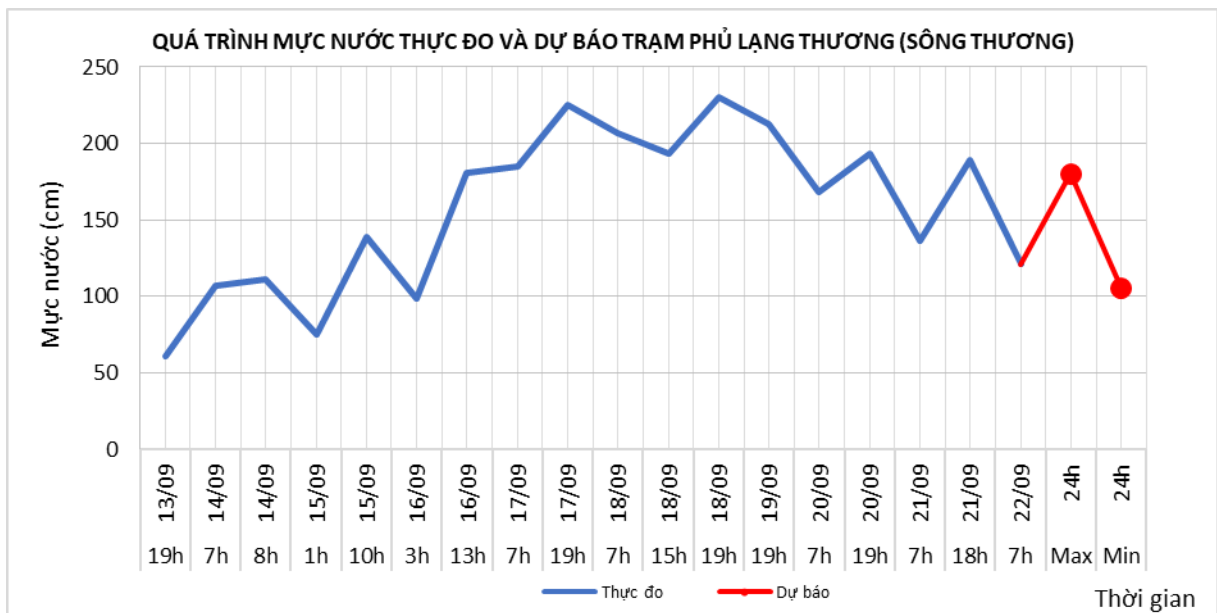
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



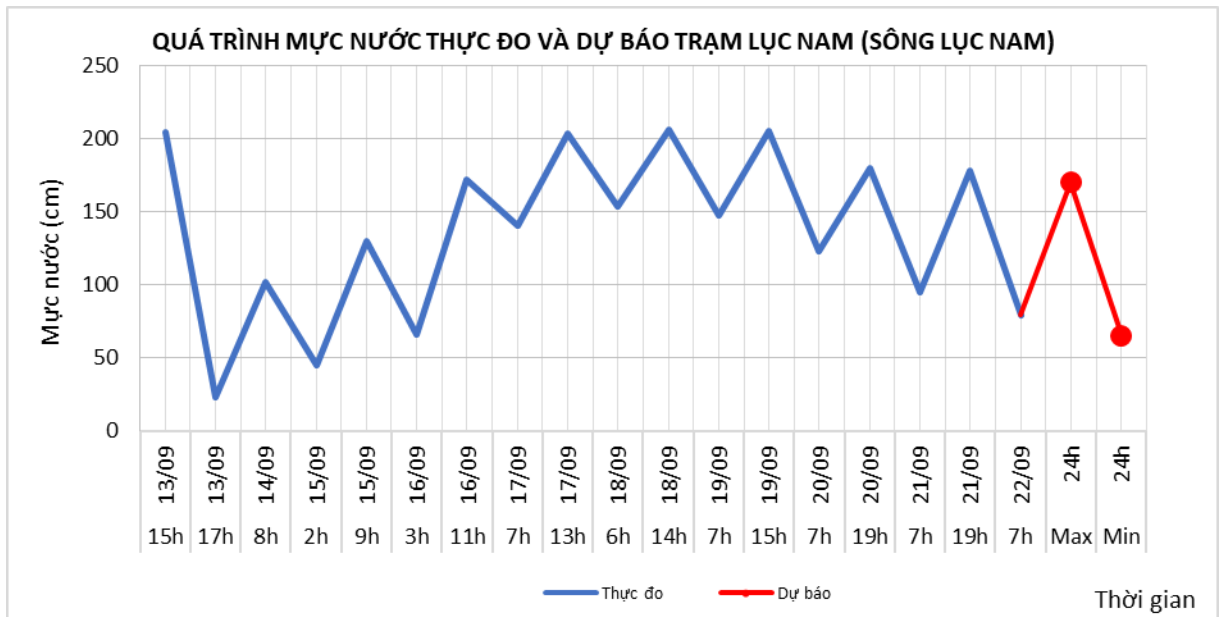
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



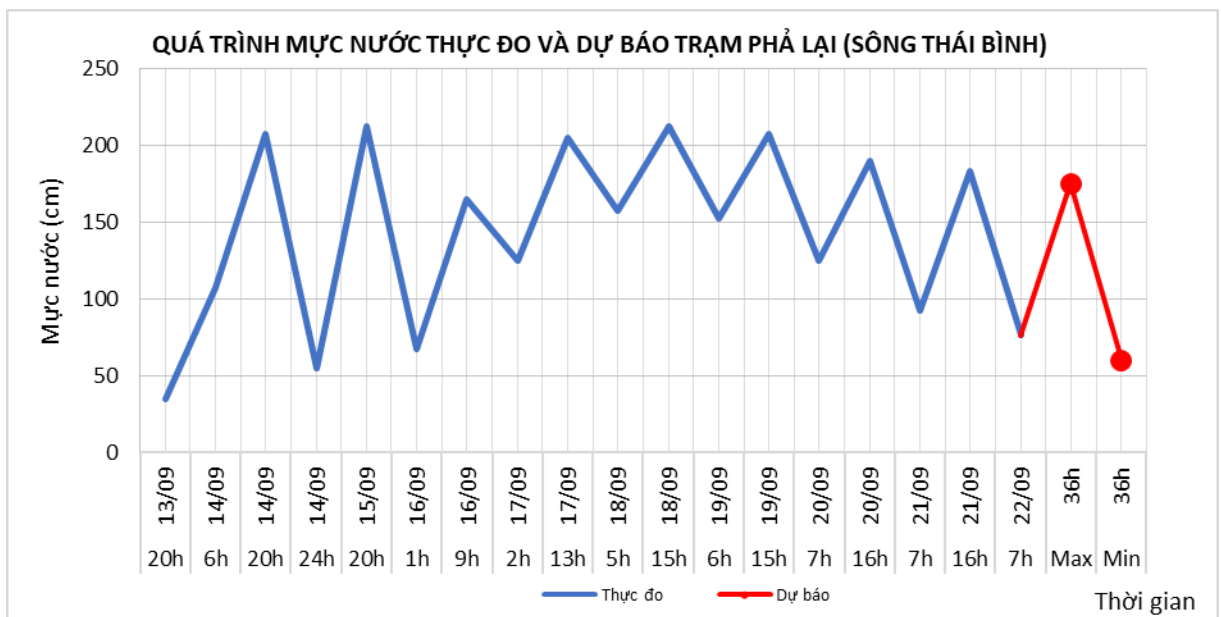
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,75m; thấp nhất là 0,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

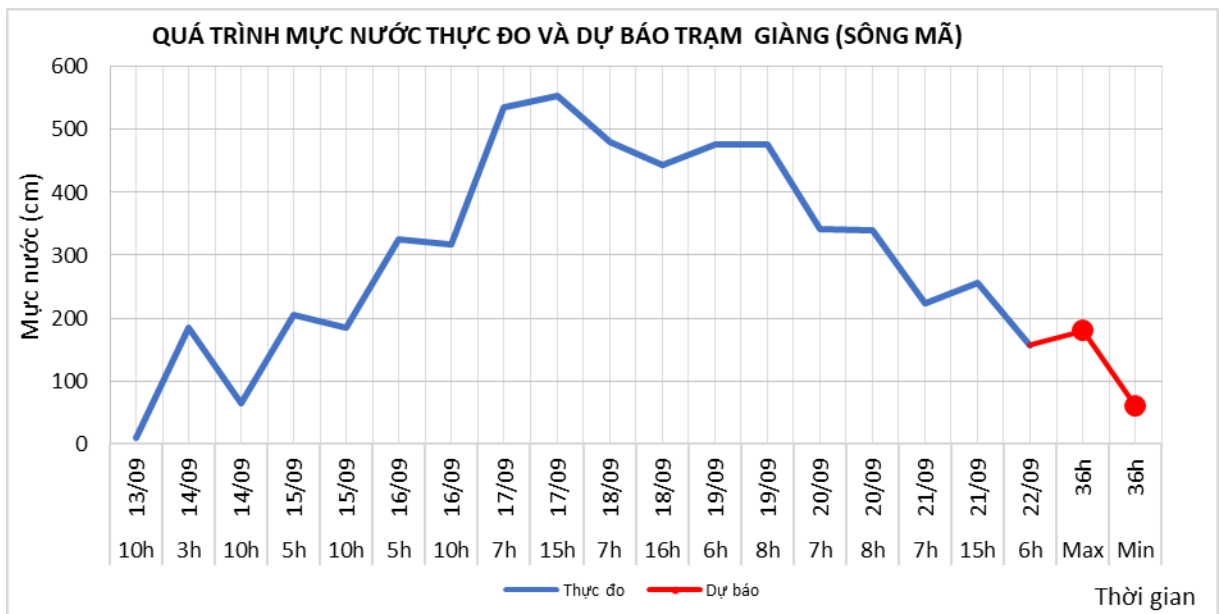
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung, hạ lưu tiếp tục xuống.



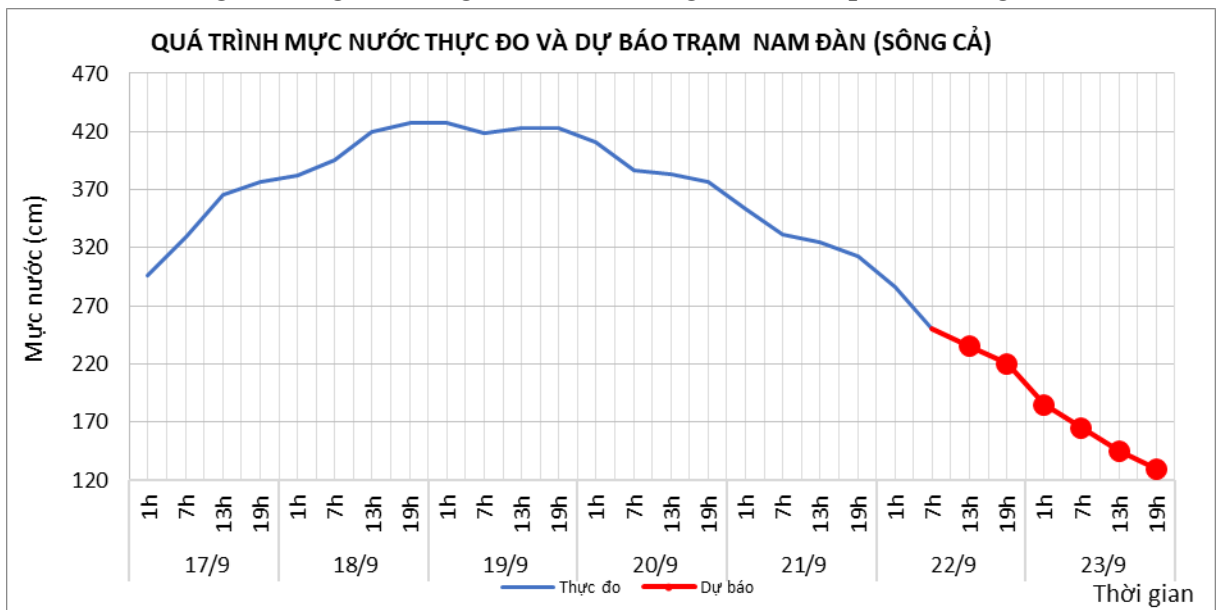
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tiếp tục xuống.



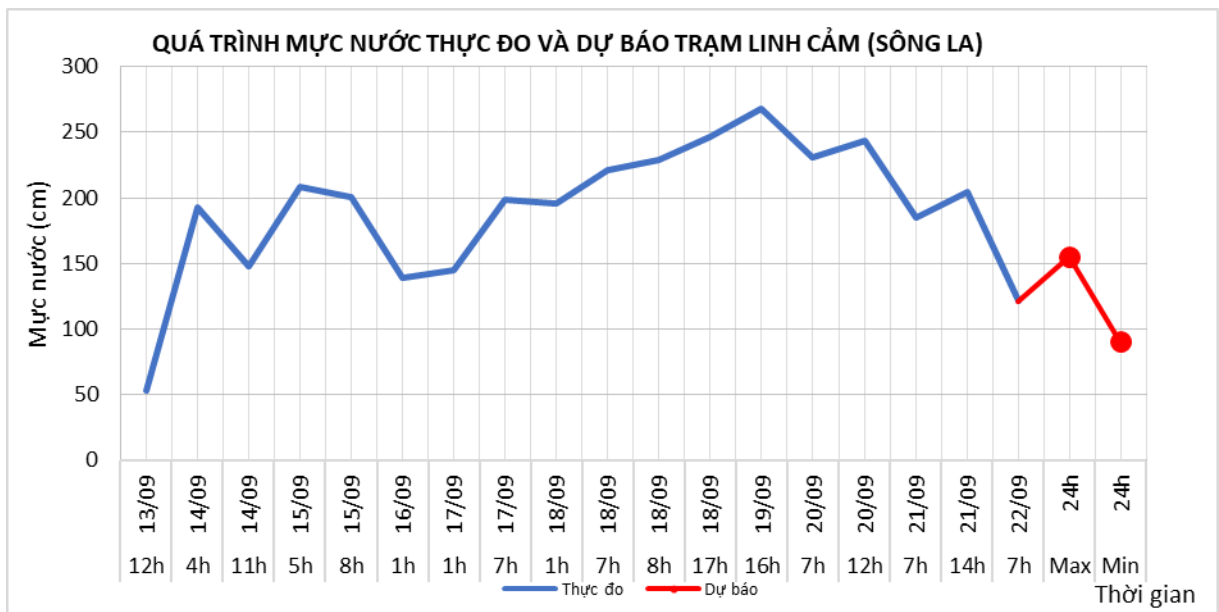
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo xu thế xuống.



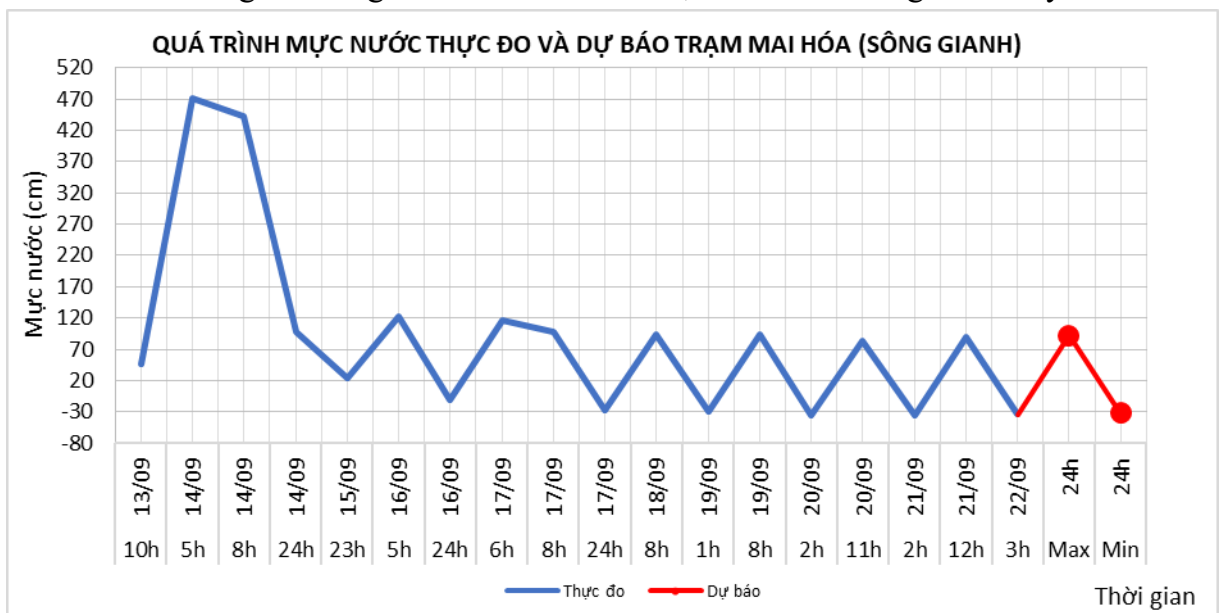
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



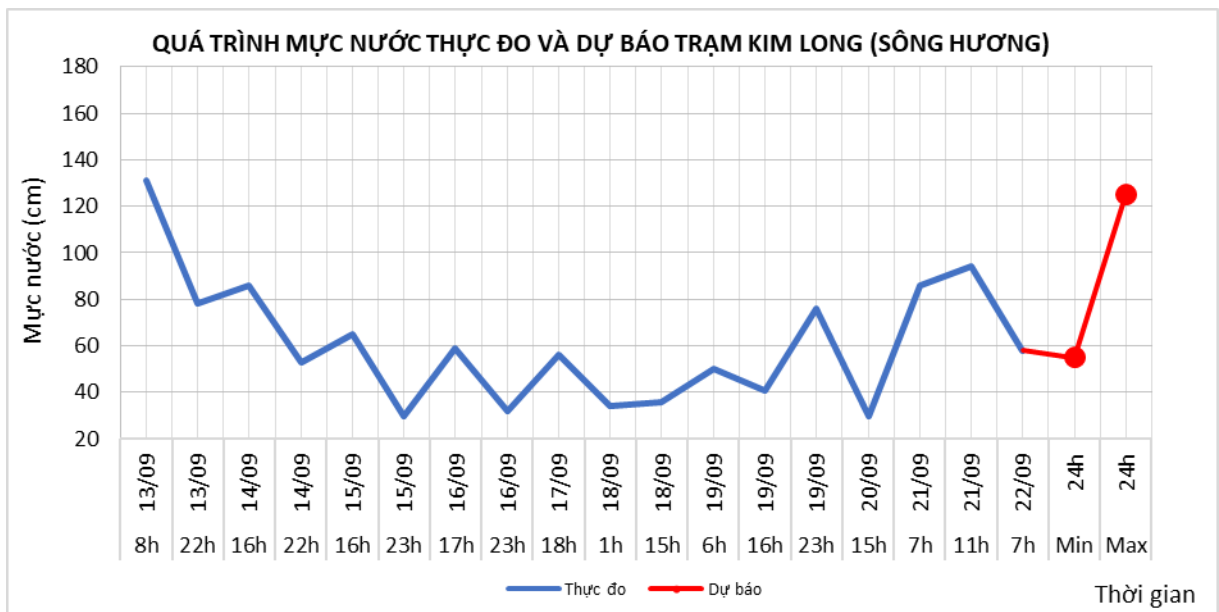
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương tiếp tục dao động theo xu thế tăng, mức nước cao nhất có khả năng ở trên BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

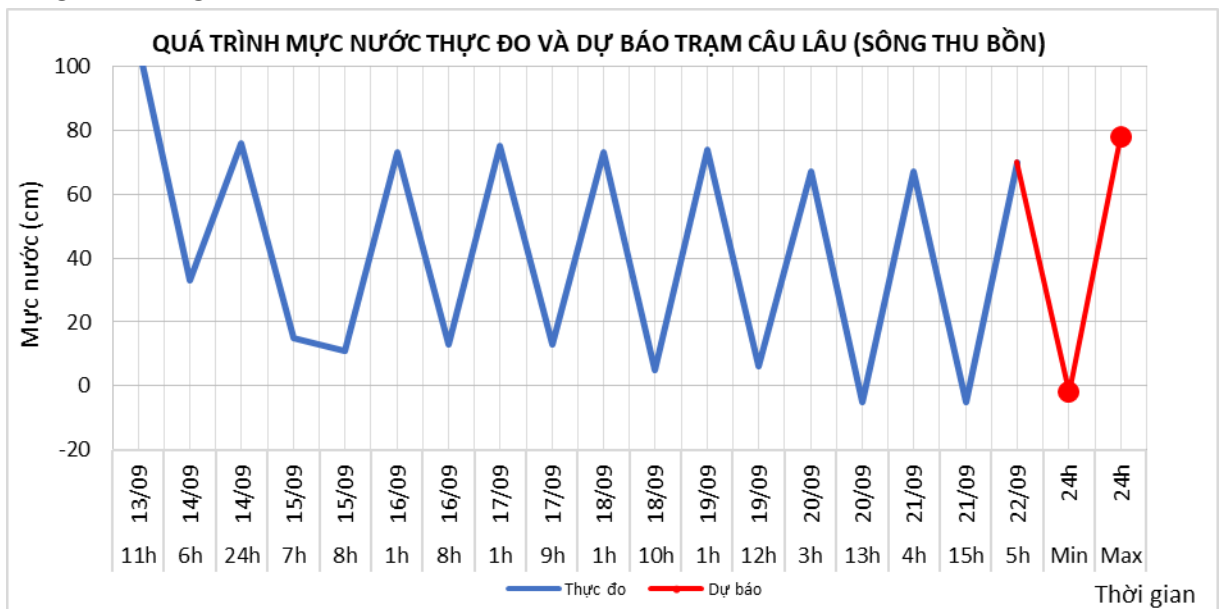
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu các sông dao động theo triều.



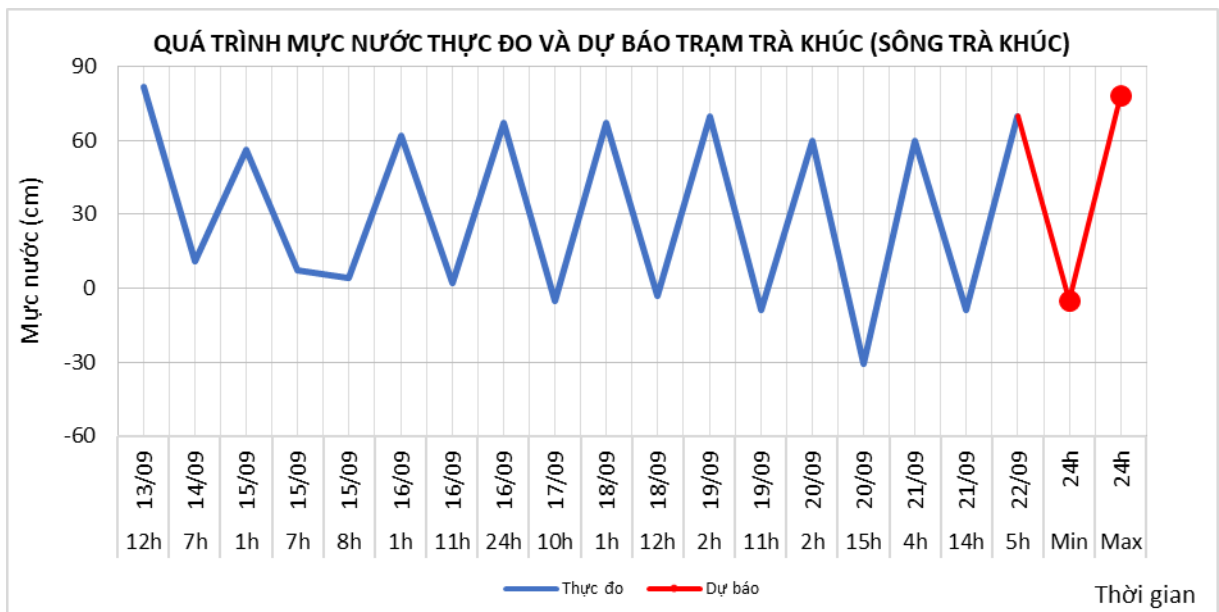
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc có dao động, hạ lưu biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc tiếp tục dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



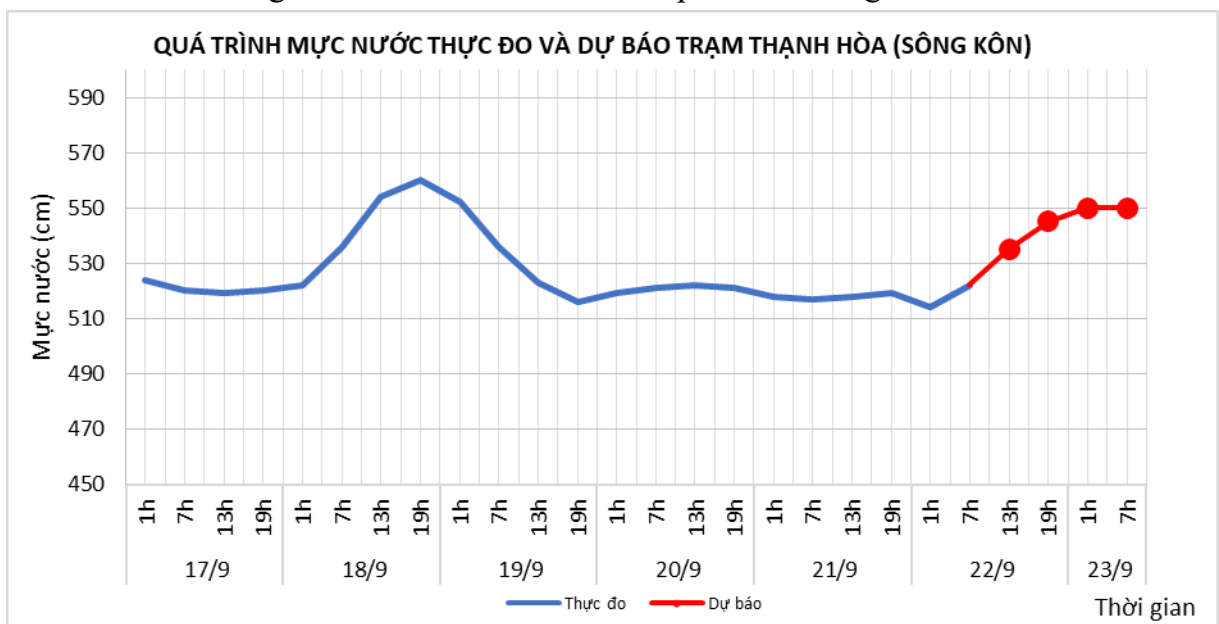
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động .



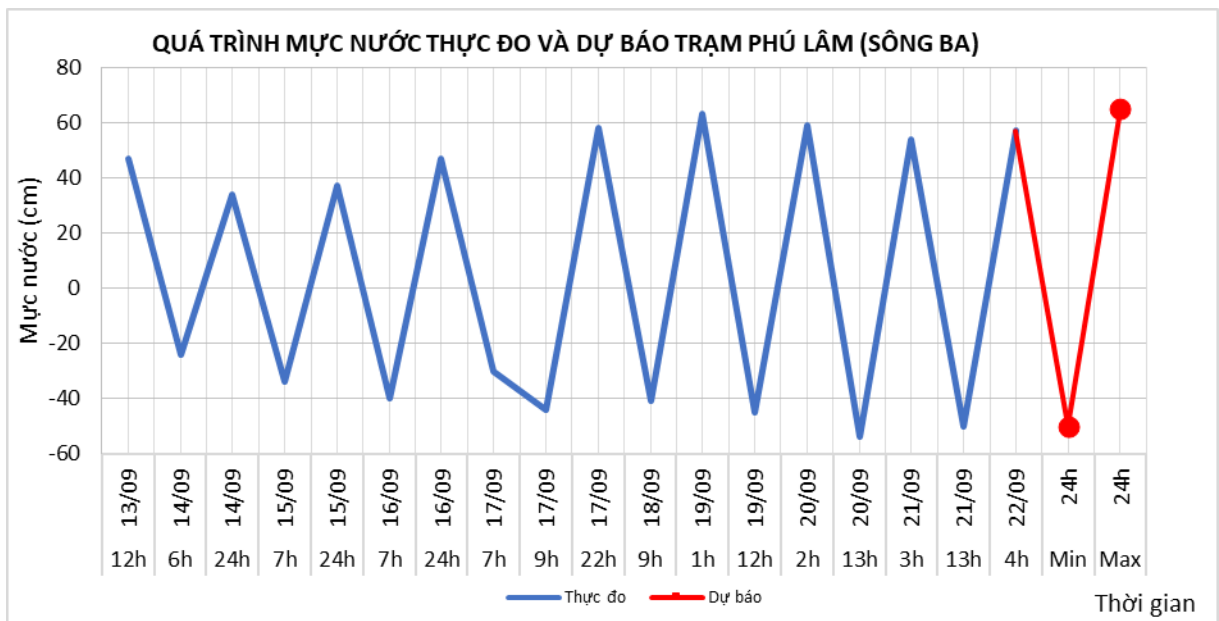
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

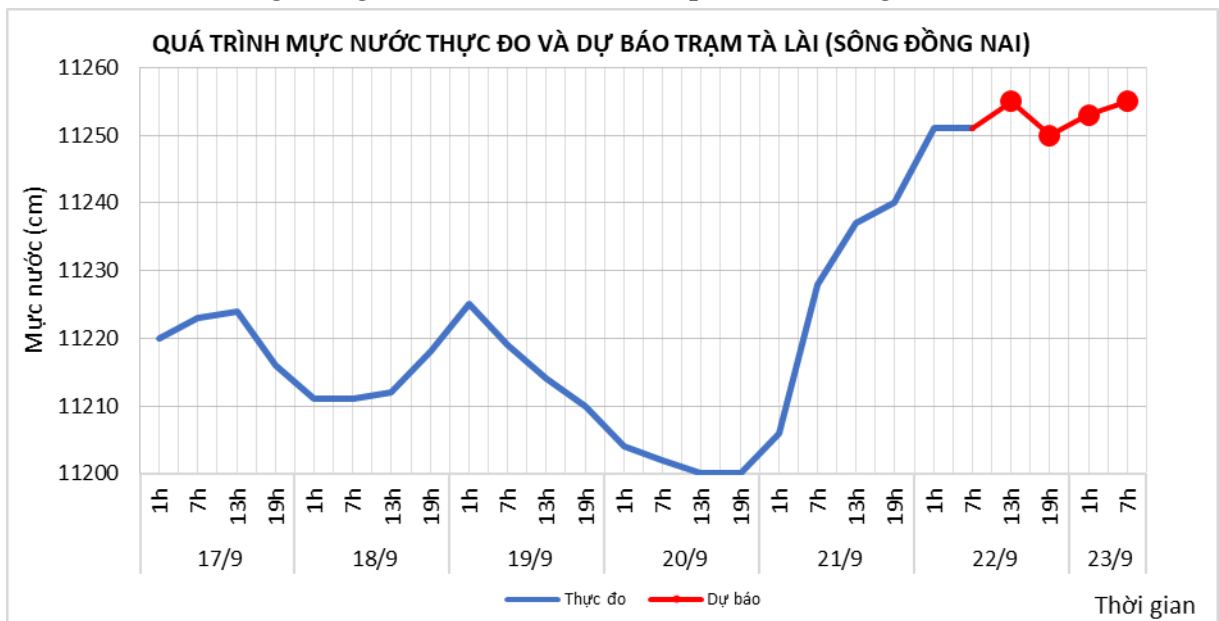
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động. Lúc 07h/22/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,51m, ở trên BĐ2 0,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động và ở trên mức BĐ2



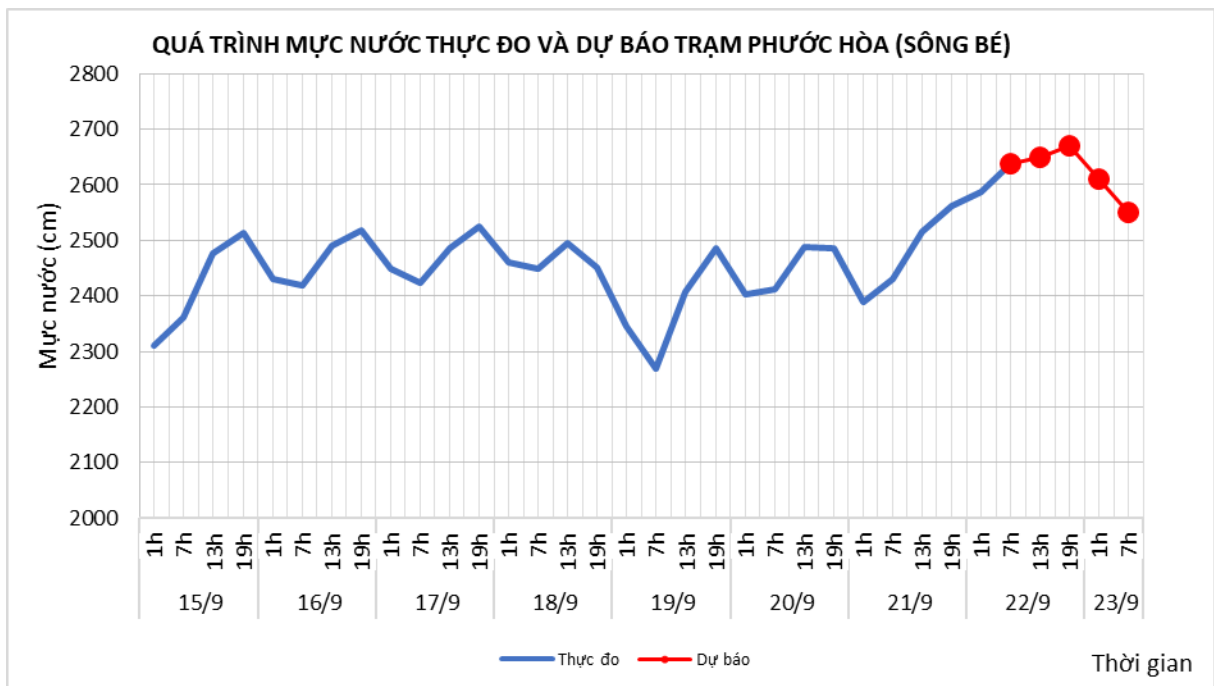
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

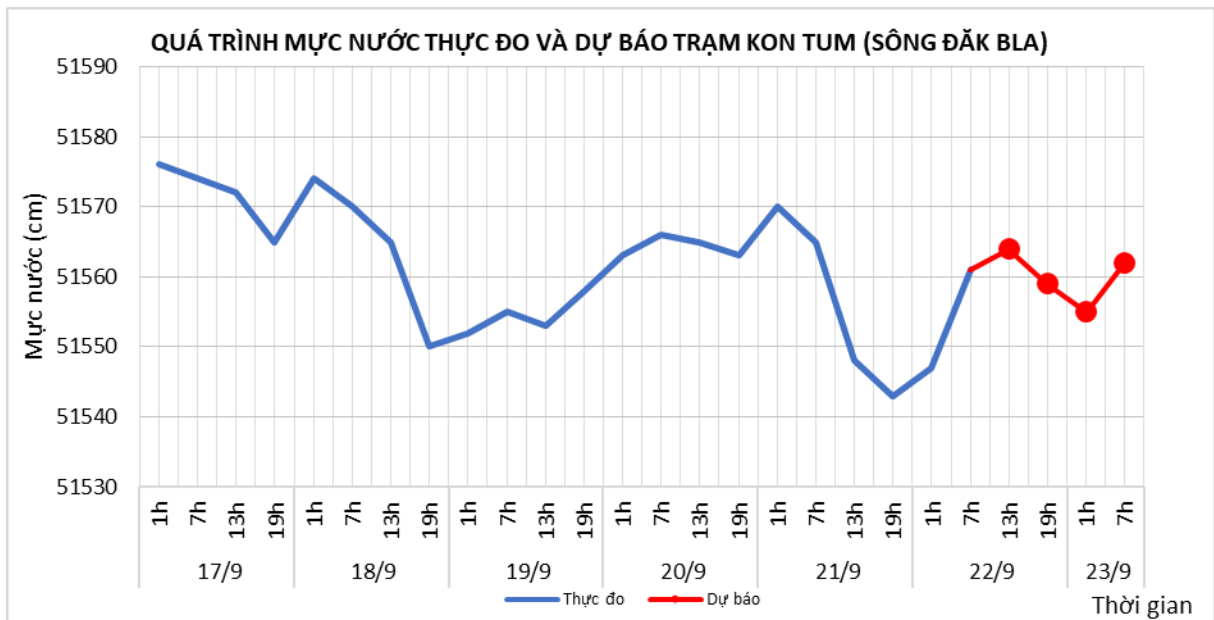
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



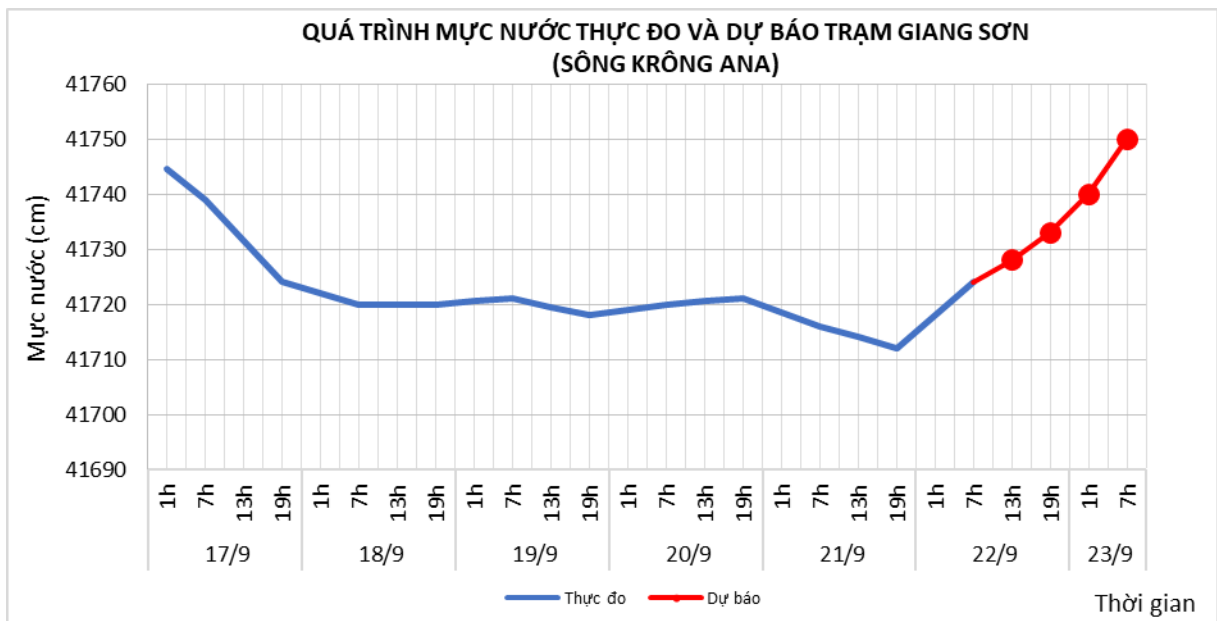
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



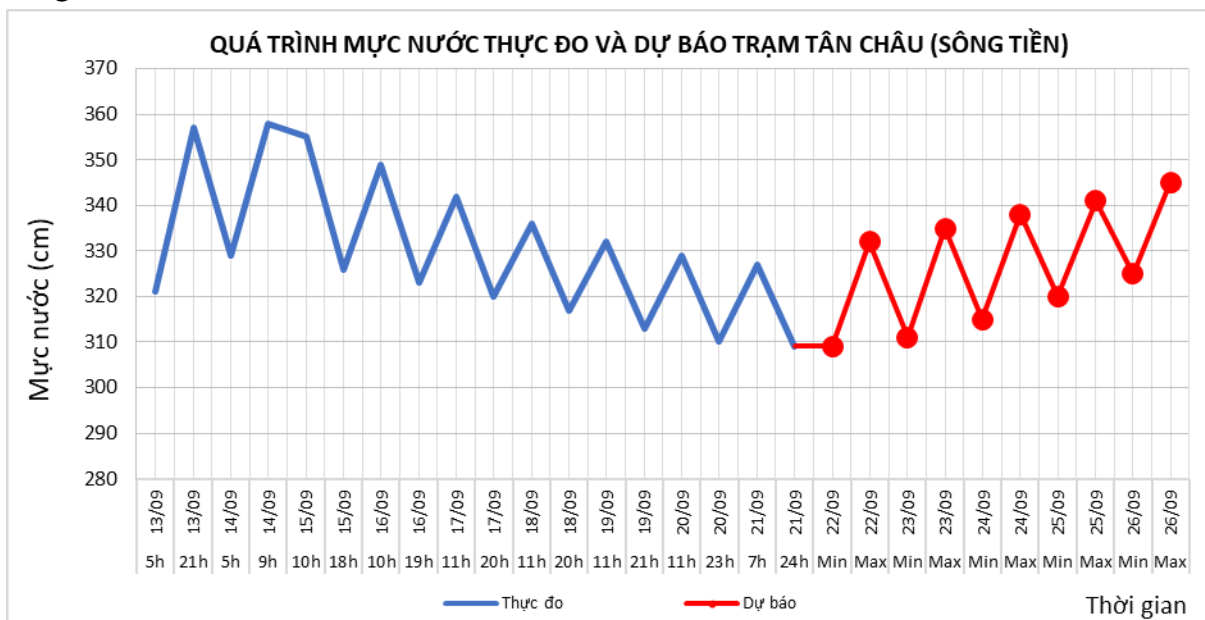
6.3. Sông Cửu Long

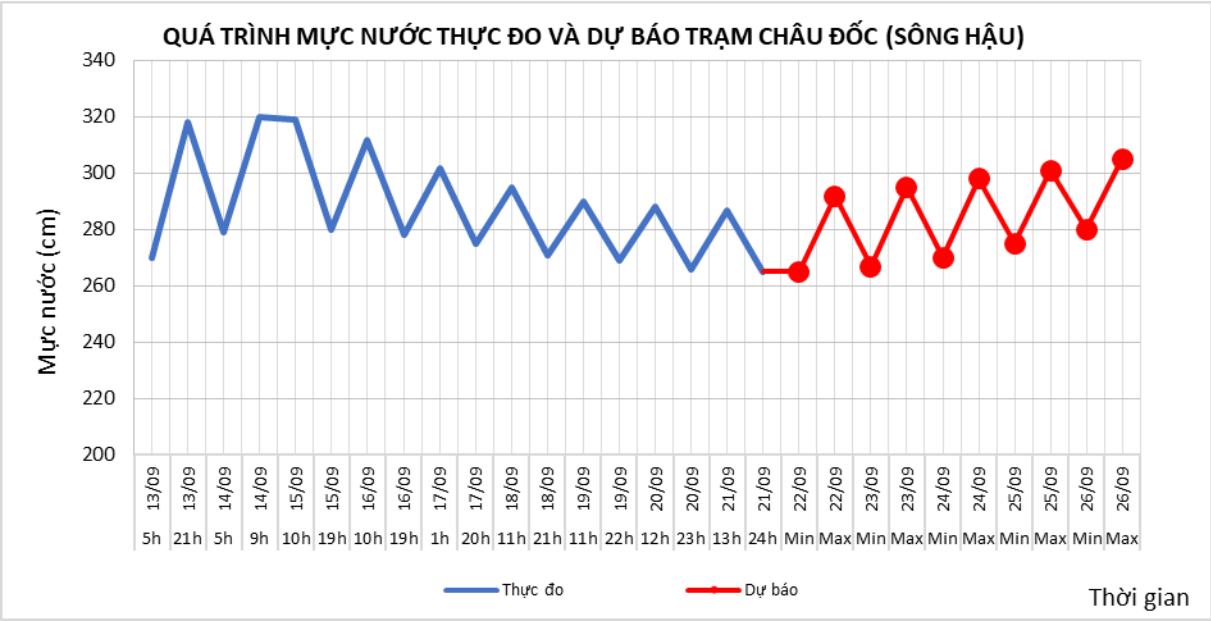
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 21/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,87m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên lại theo triều. Đến ngày 26/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,45m dưới BĐ1 0,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 3,05m trên BĐ1 0,05m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-21/09	19h-21/09	1h-22/09	7h-22/09	13h-22/09		19h-22/09		1h-23/09		7h-23/09		13h-23/09		19h-23/09		1h-24/09		7h-24/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2093	2432	432	785	1600	↑	2100	↑	500	↓	800	↑								
Thao	Yên Bái	2595	2590	2585	2576	2570	↓	2560	↓	2560	→	2550	↓								
Thao	Phú Thọ	1266	1266	1264	1259	1255	↓	1250	↓	1245	↓	1240	↓								
Lô	Tuyên Quang	1310	1278	1264	1405	1385	↓	1310	↓	1280	↓	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	503	512	520	529	520	↓	515	↓	520	↑	525	↑								
Hồng	Hà Nội	223	237	219	202	195	↓	210	↑	195	↓	180	↓	170	↓	185	↑	165	↓	160	↓
Cả	Nam Đàn	325	313	286	250	235	↓	220	↓	285	↑	265	↓	245	↓	230	↓				
Kôn	Thanh Hòa	518	519	514	522	535	↑	545	↑	550	↑	550	→								
Đồng Nai	Tà Lài	11237	11240	11251	11251	11255	↑	11250	↓	11253	↑	11255	↑								
Bé	Phước Hòa	2516	2562	2588	2638	2650	↑	2670	↑	2610	↓	2550	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51548	51543	51547	51561	51564	↑	51559	↓	51555	↓	51562	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41712	41712	41719	41724	41728	↑	41733	↑	41740	↑	41750	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	221	↓	178	↓	205	↓	160	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	189	↓	121	↑	180	↓	105	↓
Lục Nam	Lục Nam	178	↓	79	↑	170	↓	65	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	183	↓	76	↓	175	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	297	↓	157	↓	180	↓	60	↓
La	Linh Cảm	204	↓	121	↓	155	↓	90	↓
Gianh	Mai Hóa	89	↑	-34	↑	92	↑	-32	↑
Hương	Kim Long	94	↑	58	↑	125	↑	55	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	70	↑	-5	→	78	↑	-2	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	70	↑	-9	↑	78	↑	-5	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	57	↑	-50	↑	65	↑	-50	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				21/09	22/09	23/09	24/09	25/09	26/09	21/09	22/09			23/09	24/09	25/09	26/09								
Sông Tiền	Tân Châu	327	📉	332	📈	335	📈	338	📈	341	📈	345	📈	309	📈	309	📉	311	📈	315	📈	320	📈	325	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	287	📉	292	📈	295	📈	298	📈	301	📈	305	📈	265	📈	265	📉	267	📈	270	📈	275	📈	280	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 23/09

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng